

CHỮ NÔM CÔNG GIÁO: NHẬN ĐỊNH & TRAO ĐỔI VỚI MỘT GIÁO SƯ DẠY HÁN NÔM TẠI ĐẠI HỌC HOA KỲ

Nguyễn Đức Cung

Khi viết bài “Chữ Nôm với đạo Công Giáo trong thế kỷ XVII-XX” tôi nghĩ về công lao của các vị Thừa sai Âu châu lặn lội đến VN để truyền đạo. Những vất vả khổ cực của họ trên bước đường truyền giáo như sự cấm cách của chính quyền, sự thù nghịch của các tôn giáo khác, sự khó khăn trước hàng rào ngôn ngữ, khác biệt về phong tục tập quán trong đời sống xã hội v.v. Theo dõi cuộc lễ kỉ niệm 400 năm lịch sử chữ Quốc Ngữ tại Sài Gòn do Tòa TGM Sài Gòn tổ chức, qua đó một thuyết trình viên, LM Tiến Sĩ Trần Đức Anh cho biết hiện thời ở Vatican còn có rất nhiều tư liệu chữ Nôm mà chưa được các nhà nghiên cứu đưa vào sử dụng. Thật cũng là một duyên kì ngộ khi vừa qua Giáo Sư Tiến Sĩ Ngô Thanh Nhân, sau khi đọc bài viết về chữ Nôm của tôi đăng trên VietCatholic, đã nhờ LM Giám Đốc VietCatholic, Cha Trần Công Nghị qua một Cộng tác viên lâu đời của VietCatholic, Cô Emily Nguyễn, liên lạc với chúng tôi để có dịp quen nhau và trao đổi hiểu biết, kiến thức về chữ Nôm, một kho tàng văn hóa của dân tộc.

Nhận thấy nội dung điện thư của nhà nghiên cứu Nôm học, Giáo sư Tiến Sĩ Ngô Thanh Nhân, hiện dạy học tại Đại Học New York và Đại Học Temple (Philadelphia) phản ánh nhiều lỗi nhìn rất thoáng về tương lai chữ Nôm và có nhiều mách bảo hữu ích vốn cần thiết cho việc nghiên cứu và bảo lưu ngành Nôm học nên chúng tôi xin trích lại và có những nhận xét sơ khởi:

1.- Quá trình nghiên cứu trong phạm trù chữ Nôm:

Qua điện thư trao đổi ngày 9 & 10 September, 2020, Giáo sư Ngô Thanh Nhân cho biết:

1.-“*Trước đó làm việc với Viện Nghiên cứu Hán Nôm nhiều việc. Đầu tiên là tham gia với Unicode năm 1994 để góp chữ mới cho nhóm chữ biểu ý. Họ đã tiếp tục từ ấy đến nay. Việc thứ hai là cùng chúng tôi, lúc đó tôi còn trong Hội Bảo tồn Di sản chữ Nôm, tổ chức hai hội nghị quốc tế về chữ Nôm tại Hà Nội 2004 và Huế 2006. Năm 2002 tôi có diễm phúc làm việc với LM Trần Văn Kiệm để làm font chữ Nôm Na Tổng để in lại quyển ‘Giúp đọc Nôm và Hán Việt’, sau 2 năm ra sách năm 2004. Mục tiêu là đưa chữ Nôm vào thư viện và bảo tàng viện ở Việt Nam bằng phương pháp chuẩn quốc tế (khi họ làm ra máy mới, cái nào cũng có chữ Nôm). Ngành Nôm học, không chỉ là chữ Nôm, nếu nhìn chữ Nôm từ nhiều góc cạnh khoa học... Nó tự thành Nôm học khi dùng vào ngành thư viện.”*

Như vậy là trong nhiều năm qua, Giáo Sư Ngô Thanh Nhân đã có những đóng góp tích cực về kỹ thuật điện toán và điều mà ông gọi là “diễm phúc” khi làm việc với LM Trần Văn Kiệm để in lại quyển ‘Giúp đọc Nôm và Hán Việt’ một công trình tim óc qua font chữ Nôm Na Tổng (?), việc này cụ thể hóa phần nào thành quả Giáo Sư đã đạt được trong lãnh vực bảo tồn di sản chữ Nôm. Lúc LM Trần Văn Kiệm còn sống và cư ngụ tại Atlanta, GA, tôi cũng đã có dịp viếng thăm ngài và được tặng một số ấn phẩm về Kinh Thánh, Từ điển Văn học v.v...

Ở đoạn dưới, lá thư điện tử của GS Ngô Thanh Nhân cho biết:

2.- *“Thư viện Giáo Hoàng Vatican tìm tôi để đưa các sách đã có ở trong kho nhưng chưa làm được thẻ thư viện cho người đọc. Trong bản tin có nói đến, 110 đầu sách và thủ bút. Tôi đến đó trong 10 ngày làm xong thẻ thư viện cho nhóm tư liệu này. Và sẽ tiếp tục làm xong khi Bộ phận Số hóa của Thư viện tìm ra cách chụp sách ổn thỏa. Tôi đang xin đến làm việc lại để tìm tất cả sách chữ Nôm, hay bị lẫn trong kho đã cho vào khu Trung Hoa (Thư viện Quốc hội Mỹ cũng bị thế khi người đi trước làm kho chữ Hán, vì sách chữ Nôm khi đóng bì mới ghi tên, và thường là tên Hán Việt).”*

Trong thời gian từ 1954 đến 1975, tại Miền Nam, nền văn chương Việt Nam nói chung được quảng bá rất nhiều qua các chương trình các cấp tiểu học, trung học và đại học, biết đến trong một số sách vở của các học giả tiền bối như Trần Trọng Kim, Dương Quảng Hàm, Phạm Quỳnh v.v... hoặc dưới tài liệu giáo trình, nghiên cứu hay nhiều sách vở, báo chí của các nhà nghiên cứu, của các giáo sư Viện Đại Học Sài Gòn, Viện Đại Học Huế, Viện Đại Học Đà Lạt như Giáo sư Lê Văn Lý, Thanh Lăng, GS Trần Văn Toàn, GS Nguyễn Văn Trung, Lê Ngọc Trụ, Lê Văn Hảo, Lê Tuyên v.v... Tuy vậy, đa số các tài liệu Hán Nôm vẫn chưa được khai thác trọn vẹn bởi vì người biết chữ Hán quá ít, không mấy ai đọc nổi. Các tài liệu quý đều nằm ở Thư Viện Vatican, Thư viện ở Pháp như MEP hoặc Aix-en-Provence. Ngày nay có lẽ do nhu cầu tìm hiểu tôn giáo lịch sử ngày càng cao nên Tòa Thánh Rô ma đã đề nghị giới nghiên cứu văn học, sử học Việt Nam lưu tâm tới số tư liệu quý báu về chữ Hán chữ Nôm còn tàng trữ ở bên đó.

Trong điện thư ngày 10 September gửi Giáo Sư Ngô Thanh Nhân, tôi có viết ở đoạn 3 như sau: *“Đối với một nhà nghiên cứu về tư liệu văn hóa Công Giáo, tôi nghĩ cần thiết phải có tinh thần tôn giáo, hay ít nữa thấm nhuần chút ít tư tưởng tôn giáo đó thì tư liệu mình muốn dịch mới phản ánh đúng tinh thần nguyên bản. Một dịch giả Phật Kinh, Cưu Ma La Thập, thế kỷ V – CN có nói: “Dịch văn là như nhai thức ăn giùm cho kẻ khác... Đây không phải dịch, nhưng đọc lại văn bản chữ Nôm, vấn đề vốn đơn giản hơn.”* Giáo sư Nhân đã kết như sau:

3.- *“Thầy nói điểm này đúng ý tôi. Khi trẻ tôi đọc triết và triết Âu châu, và các loại kinh tôn giáo. Tôi cần phải học thêm thần học Công giáo... và biết thêm giai đoạn lịch sử các giáo sĩ đến Việt Nam. Cách làm việc hết sức khiêm tốn và chăm chỉ, có óc khoa học, và rất giỏi chữ Nôm. Khó nhất không chỉ là cách phiên từ tên la-tinh sang chữ Nôm, theo tiếng địa phương, và có sự thay đổi theo thời gian. Một từ trong Thánh Kinh, họ không dịch thẳng, mà tìm một câu tục ngữ, ca dao, v.v. để dịch từ ấy, và chủ nhật đem ra giảng. Không những thế họ làm chung một quyển đối chiếu, và chia nhau các bản chép lại. Cách chuyển ngữ la-tinh sang Nôm thay đổi, cách dịch từ Thánh Kinh sang chữ Nôm cũng thay đổi... theo thời gian. Do đó, chữ Nôm Công giáo là một cứ liệu ngôn ngữ học lịch sử tối quan trọng. Những điều ghi trong các từ điển này cũng quan trọng về mặt lịch sử, xã hội, tập tục, v.v.”*

Sau khi gửi những đoạn ghi trên kèm theo một tư liệu mà tôi tạm gọi là “Bản Lược Đồ 87 (Dublin Core Nôm), Giáo Sư Ngô Thanh Nhân viết tiếp:

4.-“*Chỉ riêng tựa sách, tác giả, cộng sự, v.v. cũng lắm vấn đề... Tôi ví dụ như tên Giám mục viết bằng chữ Nôm... Đoạn này nhờ thầy chỉ giáo... Tôi có hỏi các cha ở Rôma, nhưng các cha cũng không rành... Cụ thể là tôi cần (a) một quyển từ điển công giáo, (b) một quyển sử công giáo ở Việt Nam, (c) một/nhiều quyển thần học Công giáo,...* Nếu thầy biết tôi hết sức cảm ơn. Nhờ có sách Công giáo mà tôi tìm ra dấu tích cũ Hát Xâm, vốn là con hát ăn mày mù, nên sách Việt Nam không ghi. Cảm ơn thầy, Nhân.”

Sau khi đọc kỹ các bức điện thư của Giáo Sư Ngô Thanh Nhân, theo dõi trang Web ‘Nôm Studies với bản Report on 87 Dublin Core Nôm uncatalogued resources (Bản báo cáo Dublin về 87 tư liệu chữ Nôm chưa được sắp danh mục) cùng thưởng thức mục Hát xâm trong Hát Xâm, Folk Songs of the Blind Traveling Beggars, nhận thức tầm quan trọng của chữ Nôm, nhất là những công trình mang tính tôn giáo, văn hóa, lịch sử và xã hội mà các vị thừa sai trước đây đã đóng góp, tôi có những tìm tòi và góp ý như sau:

2.- Bổ túc và làm rõ tên tác giả, ảnh hưởng tác phẩm qua các số mục của Bản báo cáo như sau:

Khi đọc vào các bản văn Nôm Công Giáo, nhiều nhà nghiên cứu cảm thấy lúng túng về các tên thánh (thánh hiệu) được viết trước các tên thật thường sử dụng tên thánh chữ Hán Việt hoặc tên thánh phiên âm theo chữ Nôm, thí dụ khi nói về Giám Mục Pigneau de Béhaine, người ta hay viết Giám Mục Bá Đa Lộc, bởi vì Bá Đa Lộc 伯多祿 là âm Hán Việt phiên từ chữ Petrus hay Vê-rô thường gọi là Đức Thầy Vê-Rô.

Sau đây chúng tôi xin đề cập đến một số đề mục của tài liệu chữ Nôm cần bổ túc hay biện giải:

No. 5: *Thập giới quảng nghĩa: Giám Mục Ca lô lơ Khiêm truyền tử [1865], 180 trang.*

Ở đây xin chú ý đến hai chữ “Ca lô lơ Khiêm” và “truyền tử”. Ca-lô-lơ là do chữ Carolo trong ngôn ngữ Bồ Đào Nha mà dịch ra chữ Nôm, hoặc tiếng Tây Ban Nha là Carlos và qua tiếng Pháp là Charles. Giám Mục Ca-lô-lơ Khiêm chính là Giám mục Charles Hubert Jeantet, tên Việt là Khiêm. Còn hai chữ “truyền tử” 傳梓 có nghĩa khắc chữ lên bản gỗ cũng giống như chữ la-tinh Imprimatur (được phép in) trong các sách Công Giáo do các đảng bản quyền ban ra sách mới được phép in. Có khi sách đòi hỏi các chữ “Imprimi Potest” hoặc “Nihil Obstat” (Được phép in, Không có trở ngại). Giám mục Charles Khiêm không phải là tác giả sách “Thập giới quảng nghĩa” mà chỉ là đảng bản quyền cho phép in sách.

Trong cuốn ‘*Lịch sử Giáo Phận Vinh*’ do Vương Đình Chử chủ biên, Tập I nói về Công Giáo Nghệ-Tĩnh-Bình thời các thừa sai nước ngoài, do Định Hướng Tùng Thư in năm 2015, cùng một số gồm nhiều người tham gia biên soạn, ở trang 203 có ghi Đức Cha Guillaume Clément Masson Nghiêm là người ham thích viết và để lại nhiều công trình tu đức như: - *Từ nguyên yếu lý (Doctrine chrétienne)*, Nhà in Nazareth, Hong Kong, 1897, 706 trang; *Thập giới quảng nghĩa (Les commandements)*. Nhà in Kẻ Sở, 1889, 260 trang.” (trang 203)

Trong cuốn sách của ba tác giả Lê Ngọc Bích (chủ biên), Lê Đình Bảng, Lê Thiện Sĩ, có tên “*Giám Mục nước ngoài qua chặng đường 1659-1975 với các giáo phận Việt Nam*, in năm 2009 do nhà xb. Tôn Giáo có ghi “ Trong thời gian Đức cha phó Masson làm Tổng đại diện Giáo phận trong năm 1843 đã phiên dịch nhiều tác phẩm:… “*Thập giới quảng nghĩa và Bảy phép bí tích. (Les dix Commendements)*, 286 trang (Tân Định xuất bản 1880, nhà in Kẻ Sờ 1889). Theo sách “*Giám mục nước ngoài...*” của ba tác giả họ Lê trích ở trên thì: “*Tại chủng viện Kẻ Non, Đức Cha Retord (tên Việt là Liêu) tổ chức các cuộc bình thơ. Linh mục, chủng sinh và có cả các Nho sĩ cùng tham gia. Chủng viện trở thành như là một “Hàn lâm viện”. Đức Cha Jeantet làm thủ lĩnh. Ngài tinh thông Hán Nôm, kiến văn rộng, được nho sĩ Văn Thân trong địa phương trọng vọng.*” (Lê Ngọc Bích, Lê Đình Bảng, Lê Thiện Sĩ, trang 237).

Tại Giáo phận Vinh có Văn khố Tòa Giám Mục Xã Đoài là nơi lưu trữ rất nhiều sách báo, tư liệu in và viết tay liên tục từ xưa tới nay, được bảo quản rất chu đáo, cẩn thận nên những gì đưa ra đều là những chứng liệu khả tín.

No.6 –No.19 *Sách dạy tập đi đường nhân đức trọn lành: Phi li phê cổ chính trung san thuật, Giám mục Gia cô phờ nhật vô [1865], Giám mục Ca lô lơ khiêm truyền tử.*

Phi-líp-phê Cổ Chính Trung sửa bản in, Giám Mục Gia-cô-bê, vít-vô, Giám Mục Charles Khiêm cho phép in.

Chữ “Gia-cô-bê” là tên thánh James (tiếng Anh) hay Jacques (tiếng Pháp) của vị giám mục này. Trong Công Giáo Việt Nam thường dùng chữ “Gia-cô-bê” chứ không dùng “Gia-cô-phờ”; các chữ Nôm đứng đầu như ph, v, b thì theo Giám Mục Hồ Ngọc Cẩn, trong cuốn “*Văn chương An-Nam*” trang 163, xuất bản ở Tân-Định năm 1926, có thể đổi chữ đầu cho nhau, thí dụ “bóc” hay “vóc”, “phân” hay “ván”. Còn chữ “nhật vô” 日 無 trong bản văn thì có lẽ đó là viết nhầm hai chữ “viết-vô” 日 無 (hai chữ nhật 日 và viết 日 có tự dạng giống nhau, rất dễ nhầm) và thường đọc là “vít-vô” do tiếng Bồ Đào Nha bispo có nghĩa “Giám Mục”. (Trần Văn Toàn, *Đạo trung tùy bút*, Nhà xb. Tôn Giáo, 2008, trang 206; Võ Long Tê, Vascovo, *Thiên Chúa Thánh Giáo Khải Mông*, trong tập *Về sách báo của tác giả Công Giáo Thế kỷ XVII-XIX*, TP HCM, 1993, trang 42). Chữ vít-vô viết ở đây có thể dư, nhưng cũng không sao vì lập lại chức danh tác giả. Hai chữ “Đức Thầy” ngày xưa cũng dùng để chỉ chức Giám Mục; thầy cả để chỉ linh mục.

Giám mục Gia-cô-bê ở đây có lẽ là Giám Mục **Jacques Benjamin LONGER**, tên Việt là Gia, đến Đại Việt năm 1790, từng là bạn của các tướng lãnh Tây Sơn như Ngô Văn Sở, Vũ Văn Dũng. Giám Mục này học văn uyên thâm, thông thạo tiếng Việt và các văn tự Hán Nôm, rành lịch sử Việt Nam, cho lập nhà in, cho khắc chữ Nôm rồi in sách đạo, thay các bảng khắc gỗ bằng chữ rời, dựng nhà máy cắt và đóng sách, dạy kỹ thuật đúc và khắc chữ bằng đồng hay bằng chì.

Giám mục Charles Hubert JEANTET, tên Việt là **Khiêm**, sinh ở cực Đông nước Pháp, năm 1819 qua VN truyền giáo, tinh thông Hán Nôm, Giám đốc Chủng viện Kẻ Non (Hà Nam), chết năm 1866, chôn ở Kẻ Non sau cải táng về Kẻ Sờ.

Ở đây thiết tưởng cũng nên nói rõ về chức danh Giám Mục, dựa theo các sách đã được phổ biến:

-Giám Mục, Đức-: 主教 (chủ giáo), Episcopus, Bishop, Évêque

Đức (德): mao từ để tôn xưng; giám (監): coi sóc; mục (牧): chăn dắt.

Đức Giám Mục là người kế vị Các Thánh Tông Đồ, để chăm sóc mục vụ cho cộng đoàn Kitô hữu.

Đức Giám Mục “nhận lãnh sự trọn vẹn của Bí Tích Truyền Chức Thánh (GH 21, 26), tiếp tục sứ mệnh của Chúa Giêsu là Thầy Dạy, Chủ Chăn, Thượng Tế. Nhiệm vụ chính của *Đức Giám Mục* là: giảng dạy, thánh hóa, hướng dẫn, chăm sóc cộng đoàn Dân Chúa được trao phó cho mình (x.GLHTCG 875). (Từ Điển Công Giáo 500 mục từ do Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, Ủy ban Giáo lý Đức tin, Tiểu ban Từ Vựng, Nhà xb. Tôn Giáo, 2011, trang 124).

Trong cuốn *Dẫn vào thần học*, tác giả Thomas P. Rausch, S.J viết: “**GIÁM MỤC:** (bishop), từ này là một từ Anglo-Saxon do chuyển âm sai từ Latinh episcopus, có gốc ở từ Hy Lạp episcopos, nghĩa là “người giám sát”. Một giám mục là một người được truyền cho chức vụ cao nhất của sự vụ trong Giáo Hội, Giám mục Rô ma thường được gọi là “giáo hoàng”, một tước hiệu có gốc ở từ Hy Lạp papas, và từ Latinh papa, nghĩa là “cha”. (Nhà xb. Tôn Giáo, 2008, tr. 398).

Cố Chính tức Linh mục Tổng Đại Diện của mỗi một Giáo phận (Vicarius generalis): Phó chủ giáo, cha chính (cũ), vị linh mục thay mặt giám mục giáo phận đứng đầu việc hành chánh trong giáo phận (Nguyễn Đình Diễm, *Từ Điển Công Giáo Việt Nam*, Nhà xb. Đồng Nai, 2014, trang 2140).

Bộ *Sách dạy tập đi đường nhân đức trọn lành* gồm 14 tập với tất cả 3304 trang phải là một công trình đồ sộ, do nhiều người đóng góp thực hiện qua nhiều thời đại.

No.20: *Thánh giáo kinh nguyện: Giám Mục Xu Xay Chiêu truyền tử.*

Tên thánh Xu Xay gợi ra nhiều thắc mắc và có vẻ xa lạ với người Công Giáo Việt Nam thời nay. Tên Nôm *Xu Xay* ngày xưa, nay được chuyển ra thành Giu-se dựa trên âm tiếng Pháp Joseph.

Đó là tên Giám Mục *Giuse hay Joseph THEUREL*, tên Việt là Đông (1853) và **Chiêu** (1859), sinh năm 1829 tại La Rochelle Pháp. Ngài đã soạn cuốn tự vị “Annam-Latinh và dịch một số sách giá trị.

Joseph Theurel sinh ngày 27-10-1829 tại La Rochelle (Haute Saône), Pháp. Gia nhập Hội Truyền giáo Paris ngày 28-9-1849, thụ phong linh mục ngày 5-6-1852. Để chuẩn bị đi truyền giáo ở Việt Nam, Cha học nghề ấn loát trong 3 tháng, tìm hiểu kỹ thuật pha chế mực in, kỹ thuật ấn loát ở châu Âu, đúc chữ rời, sắp chữ.

Năm 1852, xuống tàu qua Singapore, bắt đầu học tiếng Việt với chủng sinh người Việt ở PeInang. Sau đó, qua Hồng Kông thuê thuyền buồm đến Vĩnh Trị ngày 13-10-1853. Lúc này, Cha nhận tên Việt là Đông. Cha tiếp tục học tiếng Việt, và nói thành thạo sau hơn 3 tháng.

Công việc đầu tiên của Thừa sai Theurel là tổ chức lại và cải tiến các nhà in đã có từ thời Đức cha Retord, thành lập nhà in chữ Nôm ở Kẻ Nhàu (Tân Độ), lập nhà in chữ ở Kẻ Vĩnh. Cha đúc 40.000 chữ rời để xếp thành bản in, in ấn theo kỹ thuật ở Âu châu thời bấy giờ. (Lê Ngọc Bích, Lê Đình Bảng và Lê Thiện Sĩ, Sách đã dẫn, trang 239).

No. 21: *Thánh Mẫu phương danh: Bảo lộc Phan-chi-cô truyền tử:* Đó là Giám Mục Paul Francois PUGINIER, tên Việt là Phước là một Giám mục nổi tiếng thông minh và nhiệt thành, đạo đức, làm Tổng Đại Diện tức Cố Chính năm 1865 tại Hà Nội sau lên Giám Mục.

No. 22: *Chân đạo yếu lý: Giám mục Ca-lô-lơ Khiêm san thuật truyền tử:*

Sách “Chân đạo yếu lý”, tác giả là Đức cha Longer tức Jacques Benjamin Longer tên Việt là Gia mà ở số 6-19 chúng tôi có viết ở trên. Sách này được in ở Kẻ Sở năm 1883.

No.23: *Hội đồng tứ giáo: Chủ giáo nhĩ sắt Chiêu tân san truyền tử:*

Chủ Giáo là Giám Mục theo cách dùng chữ của người Công Giáo Trung Hoa, sách xuất bản 1880, nói về sự hòa đồng của Nho, Phật, Lão, Công Giáo. **Đức Cha Chiêu** là người cho phép san định lại mà truyền in sách này. Giám mục (Nhĩ Sắt 若瑟) có nghĩa là GM Giuse. Sách này do một tác giả vô danh viết nhưng có ảnh hưởng trong quần chúng. Trong sách “Giám mục các nước ngoài”...có ghi: “*Trong quá trình hoạt động truyền giáo, người ta thấy rằng có những người vì thấy được chân lý của đạo, đã xin theo đạo, như các trường hợp: Ông thầy pháp ở làng Hòa Chúng, một họ đạo ở xứ Sầm Sơn, nhờ được đọc cuốn “Hội đồng tứ giáo” mà đã ngộ đạo, xin theo đạo mặc dù cha mẹ, vợ con đều không theo.*” (Lê Ngọc Bích, Sách đã dẫn, trang 289).

No. 41: *Sách Dẫn đường nhân đức: Xu-xay Cố Mỹ san thuật, Bảo lộc Phan-chi-cô Phúc truyền tử.*

Sách này do Cha Tổng Đại Diện Mỹ sửa lại, Giám Mục Phao lô Phan-xi-cô Phước cho in.

No. 47: *Nam Việt-Dương Hiệp tự vị* do Giám Mục Jean-Louis TABERD tên Việt là TỬ biên soạn với sự đóng góp của Linh mục tử đạo **Phan Văn Minh**. Thật ra sách tự vị này tham chiếu phần lớn cuốn tự vị chép tay Dictionarium Anamitico-Latinum của Giám Mục Pigneau de Béhaine (Bá Đa Lộc) đã soạn vào những năm 1772-1773.

No. 76: *I-nê tử đạo – Văn:* Tác giả vô danh nhưng bài văn được truyền tụng rất nhiều, đã được in trong từ điển của Taberd (1838), và trong bản tiếng Pháp của Louvet, 1888 và được các nhà nghiên cứu văn học như Võ Long Tê đề cập đến nhiều lần.

No. 81, No 83, No. 85, No. 86: Giám Mục Ididôro hay Isidorus là tên của Giám Mục Isidore Colombert (1873-1894), tên Việt là Mỹ, người đã xây Vương Cung Thánh Đường Đức Bà ở Sài Gòn năm 1877.

3.- Về một vài suy nghĩ tản mạn...

Qua thư điện tử trao đổi với Giáo Sư, chúng tôi đọc được ở nơi Giáo Sư tinh thần khiêm cung của một người thuộc thế hệ trẻ nhưng lại có tinh thần rất cao đối với vấn đề văn hóa dân tộc, nhất là tinh thần của một người học giả muốn đào sâu, tìm hiểu về vấn đề văn học, lịch sử và tín lý Công Giáo mà không ngại các điều kiện tiếp cận.

Việc các Thừa sai khi qua truyền giáo ở Việt Nam đều có một thói quen đó là chọn cho mình một tên Việt Nam, được coi đó là một nỗ lực hội nhập văn hóa đầu tiên của các ngài. Ở Việt Nam các thừa sai được gọi một cách kính cẩn là “Cố” dù các người gọi là giáo dân hay người bên lương. Về việc nhận tên Việt, có một tài liệu của Giáo Phận Vinh và có lẽ cũng phản ánh quan điểm chung của các Giáo phận khác tại VN, đã viết như sau: *“Có lẽ các cố cũng biết được, theo văn hóa Việt, tên là người nên phần lớn các Cố đều nhận một danh gọi thể hiện các đức tính tốt như Minh, Hòa, Mỹ, Trung, Hiền, Thịnh, Bình... Nhưng cũng có những cố được gọi tên theo âm gọi của tên gốc, như Paul Louis Bos gọi là Bô, nhiều cố được gọi theo âm đầu của tên như Auguste Chauvet Châu, Le Borgne Lẽ, Joseph Delalex Đê, Paul Louis Bayle Bá, Alexandre Lambert Lâm... Cũng có cố lại được gọi theo âm cuối của tên mình như Antoine Villien Liên, Victor Pierre Martin Tín; lại có cố được gọi tên theo nghĩa của tên Pháp, như Moise Brillant là Cố Quang, Celestin Fort là Cố Dũng. Tên Việt được chọn nhiều nhất là Đức hoặc Trung...”* (Vương Đình Chử, *Lịch sử Giáo phận Vinh*, trang 599).

Trong Công Giáo có một câu nói thường hay được nhắc nhở như một nguyên tắc đó là “lex orandi, lex credenda” quy tắc xác định kinh nguyện cũng là quy tắc xác định đức tin (Trần Văn Toàn, *Đạo trung tùy bút*, Nhà xb. Tôn Giáo, 2008, trang 132). Nói cách đơn giản, người Công Giáo VN đọc kinh như thế nào thì tin tưởng như vậy. Trước Công Đồng Vatican II (1962-1965) việc đọc Kinh Thánh hay nghiên cứu về giáo lý thường dành cho một số người thuộc hàng giáo phẩm chẳng hạn nhưng sau Công đồng này, tất cả mọi người đều được khuyến khích đọc và nghiên cứu Kinh Thánh cũng như giáo lý để mở rộng kiến thức nhất là trong hàng ngũ giáo dân. Ngày nay Giáo Hội vẫn luôn luôn thúc đẩy giáo dân học hỏi giáo lý, nghiên cứu Kinh Thánh để ứng dụng vào đời sống của mình và cũng để truyền giáo. Trong thư giới thiệu cuốn *“Giáo lý cho người trẻ”* (Youth Catechism), Đức Giáo Hoàng Benedicto XVI có nói: *“Hãy nghiên cứu giáo lý! Đây là mong muốn chân thành của tôi. Hãy nghiên cứu giáo lý với niềm đam mê và kiên nhẫn! Nghiên cứu trong sự tĩnh lặng của tâm hồn. Đọc nó với bạn bè từng đôi, họp lại từng nhóm để suy nghĩ, tạo các mạng lưới trao đổi trên Internet, Bạn phải đâm rễ sâu hơn trong đức tin so với thế hệ cha mẹ bạn.”* (Bản tiếng Việt của Linh mục Antôn Nguyễn Mạnh Đồng, Nhà hưu dưỡng Linh mục Cần Thơ, bìa sau, bản in 2013).

Thánh Anselmô (1033-1109), Tổng Giám Mục Canterbury đã đưa ra một nhận thức dứt khoát đó là “Thượng Đế phải hiện hữu” và “*Phi lộ hay đức tin tìm kiếm lý trí*” (Prologium sive fides quarens intellectum) và với Ngài “*Không phải am hiểu để được tin, mà là tin để được am hiểu.*” (Nguyễn Ước, *Đại cương Triết học Tây phương*, Nhà xb. Tri Thức, 2009, tr. 182).

Chính tầm quan trọng của câu nói này đã thúc đẩy chúng tôi đào sâu vào kho tàng giáo lý của Hội Thánh Công Giáo qua việc tìm đọc, nghiên cứu Kinh Thánh. Trước hết là *Kinh Thánh Cựu và Tân Ước* của D.M Trần Đức Huân, bút hiệu Anh Minh, do Ra Khơi Thánh Kinh Thiện Bản in năm 1971. Rồi đến bộ Kinh Thánh gồm hai cuốn Cựu Ước (2318 trang) và Tân Ước (616 trang) cùng 16 trang bản đồ của Linh Mục Nguyễn Thế Thuấn thuộc Dòng Chúa Cứu Thế Sài Gòn được chuẩn ấn từ 1975, kể là công trình nghiên cứu có giá trị của một trong những học giả tiên khởi về ngành Thánh Kinh tại Việt Nam. Sau đó là *Kinh Thánh Trọn Bộ Cựu và Tân Ước* của Nhóm Phiên dịch Các giờ Kinh Phụng vụ có 23 vị bao gồm Linh mục, Nữ tu. Cũng có một số sách Kinh Thánh tiếng Anh như *The Catholic Study Bible*, *The New Jerusalem Bible*, *The New Oxford Annotated Bible*, *The Oxford Study Bible* v.v... và đặc biệt có một cuốn *The Orthodox Study Bible* của Chính Thống Giáo do một người bạn tặng. Nhưng cuốn mà tôi thích hơn cả là cuốn *La Bible (Traduction Oecuménique de la Bible viết tắt là TOB)* là một bản dịch chung của Chính Thống Giáo, Tin Lành và Công Giáo, in năm 2004 do Linh Mục Nguyễn Trí Minh, cha sở một giáo xứ Việt Nam ở Jersey City, NJ mua từ Pháp và tặng ngày 10-9-2006.

Nhân việc Giáo Sư nói cần những cuốn sách về thần học Công Giáo, tôi chợt nhớ đến câu chuyện thần học trong tập băng ghi âm có tên “*Thánh Kinh 100 Tuần*” của Đức Giám Mục Phêrô Nguyễn Văn Khảm, hiện là Giám Mục Giáo Phận Mỹ Tho. Bài giảng số 362 do LM Nguyễn Phước Bảo Lộc phụ trách trong đó Cha Bảo Lộc có nhắc đến chuyện một Ni-cô, con gái độc nhất của một gia đình người Đức bỏ nhà đi tu theo lối thiên của Phật Giáo và lấy được Cử nhân Thần học ở Đại Học Strasborg (Đông bắc nước Pháp). Cha Bảo Lộc gặp Ni-cô này ở Cộng Đoàn Taizé và hỏi cô đi đến Taizé để làm gì, cô trả lời đến để cầu nguyện cùng Đức Kitô.

Một nhà thần học Công Giáo nổi tiếng, Karl Rahner (1904-84) trong quyển sách “*Những kiến giải về thần học*” (Theological Investigations) đã ghi nhận rằng “*thần học là sự suy tư có tính khoa học và hệ thống của Giáo Hội về đức tin mình.*” (Thomas P. Rausch, S.J. Sách đã dẫn, tr. 17)

Nói đến sách vở, báo chí của nền thần học Công Giáo thật ra là như nói đến không những một mà nhiều cánh rừng bạt ngàn, lớp lớp, sâu thẳm, bao la.

Tôi xin được chia sẻ cùng Giáo Sư về một chút kinh nghiệm mò mẫm của mình trong lãnh vực tìm hiểu về thần học và vì nhận định rằng sách Giáo lý là nền tảng của thần học cho nên tôi đã tìm mua cuốn *Catechism of the Catholic Church*, từ năm 1994 sau khi sách giáo lý căn bản này phát hành được hai năm. Sách này được Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II công bố ngày 11 tháng Mười năm 1992 trong dịp kỷ niệm 30 Năm Công Đồng Vatican II, và coi đó là sách gối đầu giường của tôi. Một ấn bản bằng tiếng Pháp có tên *Catéchisme de L'Église*

Catholique của một người cháu ở Pháp tặng tôi sau đó. Dĩ nhiên tôi cũng phải tìm cách tạo cho được ấn bản tiếng Việt có tên *Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo*, bản in năm 1993 thời Đức Tổng Giám Mục Phao lô Nguyễn Văn Bình và một bản khác *Sách Giáo Lý Của Hội Thánh Công Giáo* do Chủ Tịch Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, Đức Cha Phao lô Bùi Văn Đọc cho in. Tôi cũng lưu tâm đến các cuốn sách toát yếu như *Compendium – Catechism of the Catholic Church*, *Bản Toát Yếu Sách Giáo Lý Của Hội Thánh Công Giáo (in năm 2013)*, *United Catholic Catechism for Adults...*

Năm 2004, tôi bắt đầu tìm hiểu về Thần học với quyển *Theology the basics* của Alister E. McGrath, sách này được Blackwell Publishing xuất bản năm 2004. Thời gian này tôi đọc sách thần học cũng chỉ để vượt thoát những ưu tư về vấn đề đất nước do bầu khí chính trị mang tới.

Sau đó hai năm (năm 2006) tôi vào các trang mạng của Công Giáo Việt Nam và gặp được “Hợp Tuyển Thần Học” (Selections in Theology), tòa soạn đặt ở 42 Rue Grenelle, Paris, Pháp Quốc. Nhóm Chủ Trương gồm nhiều linh mục Dòng Tên trong đó có Cha Nguyễn Thế Minh là con của Cụ Nguyễn Thế Thoại, người Quảng Bình, vốn là Cựu Dân Biểu VNCH thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Tôi đã in lại hết đủ 42 số báo gọi là “Hợp tuyển Thần học” để đó cho lúc cần.

Trong lời nói đầu, Nhóm Chủ Trương viết: “Càng ngày giáo sĩ, tu sĩ cũng như giáo dân Việt Nam càng cảm nhận sâu xa hơn nhu cầu học hỏi và đào sâu thần học theo đà tiến mới của Giáo Hội hoàn vũ. Nói đến học hỏi và đào sâu là nói đến ngôn ngữ diễn đạt truyền thông. Có thông suốt ngôn ngữ, tức là sinh ngữ - ít nhất là những sinh ngữ chính các nhà thần học hiện đại đang dùng thì mới thoải mái theo dõi suy tư của các thần học gia ngày nay, thì mới dễ dàng cập nhật kiến thức thần học. Các thứ tiếng đang được dùng nhiều nhất hiện nay trong lãnh vực thần học là tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Pháp, tiếng Tây ban nha, và tiếng Ý. Không phải là không có nhiều người thông thạo các thứ tiếng này giữa giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân Việt Nam; nhưng cũng phải nhận rằng đại đa số không có cơ hội làm quen với tất cả hay là với một vài trong các thứ tiếng nói trên. Vì thế, việc chuyển dịch các bản văn thần học căn bản hoặc danh tiếng sang tiếng Việt là việc làm được người Kitô Việt xét thấy cần, nhất là trong giai đoạn hiện nay. Thực ra, không riêng gì người Ki-tô Việt, mà cả các anh em Ki-tô các nước Âu Mỹ cũng đều cảm thấy cần phải dung con đường dịch thuật mà chia sẻ tư tưởng thần học với nhau. Và cho dù có thông thạo sinh ngữ chẳng nữa, việc theo dõi và chọn lọc để nghiên cứu các bản văn các nhà thần học phổ biến trong thế giới là một việc hầu như không làm nổi đối với đại đa số. Điều này, anh em ki-tô khắp nơi cũng đã thấy. Chẳng thế mà từ Đông sang Tây, từ Nam chí Bắc trong thế giới Công Giáo đều thấy xuất hiện nhan nhản các thứ tuyển tập thần học.”

Năm 2008 tôi đến với một quyển sách viết về Thần học *Systematic Theology* của Wayne Grudem, sách dày 1291 trang, khổ lớn (số lượng sách in là 250.000 cuốn). Những cuốn sách nhỏ viết về thần học, lịch sử, văn học, hạnh các thánh bằng ngoại ngữ được dịch ra tiếng Việt hoặc tiếng Anh cũng càng ngày càng đầy ắp trong tủ sách gia đình của tôi và thuộc nhiều chủ đề. Chẳng hạn như bộ sách 3 cuốn do ký giả Peter Seewald (*Muối cho đời, Salt of the Earth; Ánh sáng thế giới, Light of the World; Last Testament, Lời cuối Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI*)

hoặc *Vượt qua ngưỡng cửa hy vọng*, *Crossing the threshold of Hope* của Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, *Thần học về thân xác*, Những sách như *Nhật ký một tâm hồn*, *Journal of A soul* của Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan XXIII, và rất nhiều sách của Đức Giáo Hoàng Phanxicô...

Tôi hy vọng rằng những điều trình bày ở trên cũng là con đường tôi tìm đến thần học Công Giáo cũng sẽ giúp cho Giáo sư một vài khái niệm để có những bước đầu dẫn thân.

Về các cuốn từ điển Công Giáo hiện tôi đang sử dụng là cuốn *Từ Điển Công Giáo 500 mục từ* của HĐGMVN do Nhà xb Tôn Giáo mà tôi có nêu trên. Ngoài ra một cuốn của tác giả Nguyễn Đình Diễm có tên *Từ Điển Công Giáo Anh Việt (Bản mở rộng – Expanded Edition)* do Nhà xb. Đồng Nai, cân nặng khoảng trên 12 pounds, 8X12 yards rất giá trị về nội dung, gồm tiếng Anh, tiếng Hoa, tiếng Việt và chữ La-Tinh.

Về các sách lịch sử Giáo hội Công Giáo Việt Nam có nhiều người biên soạn trong đó phải kể nhiều tác giả ngoại quốc như Louvet, Launay, Gispert mà theo tác giả Trương Bá Cần “đều đã chỉ đề cập đến từng khu vực truyền giáo chứ chưa trình bày một bức tranh toàn cảnh của Công giáo Việt Nam.*

Những công trình do người Việt Nam Công giáo biên soạn mới bắt đầu xuất hiện giữa thế kỷ XX.

Tháng 8-1942, Đại Việt Thiện Bản - Huế đã tung ra 10.000 phiếu đăng ký cho một bộ "LỊCH SỬ ĐẠO THIÊN CHÚA Ở VIỆT NAM, dày 2.000 trang, nhưng chỉ mới phát hàn được tập I vào tháng 6-1944. Tập "LỊCH SỬ ĐẠO THIÊN CHÚA Ở VIỆT NAM" này do tác giả Hồng Lam biên soạn, dày khoảng 400 trang khổ 13x19, trong đó có trên 100 trang về "LỊCH SỬ ĐẠO THIÊN CHÚA Ở VIỆT NAM TỪ THẾ KỶ XVI CHO ĐẾN THẾ KỶ XVIII (trang 9 đến trang 123), tuy nhiên trong thực tế chỉ đề cập đến những thời kỳ đầu, chủ yếu cho tới cuối thời Linh mục Alexandre de Rhodes (giữa năm 1645).

Năm 1958, ở Sài Gòn, Linh mục Phan Phát Huôn cho xuất bản cuốn "VIỆT NAM GIÁO SỬ" gồm hai tập: tập I từ năm 1533 đến năm 1933 với 402 trang; tập II từ năm 1933 đến năm 1960 với 592 trang.

Năm 1959 cũng xuất bản tại Sài Gòn, cuốn "LỊCH SỬ TRUYỀN GIÁO Ở VIỆT NAM" của Linh mục Nguyễn Hồng, Tiến sĩ Giáo luật (Docteur en Droit Canon-Roma), với khoảng 300 trang khổ 15X23, đã xử lý được nhiều sử liệu, nhưng chỉ dừng lại ở cuối thời kỳ Dòng Tên.

*Năm 1972 Linh mục Bùi Đức Sinh, tốt nghiệp Cao học Sử (Master of Arts in History, Đại học Montréal-Canada), trong bộ "LỊCH SỬ GIÁO HỘI CÔNG GIÁO" đã dành một chương, chương VIII, tập II, (từ trang 303 đến trang 393), để trình bày về "Công cuộc truyền giáo tại Việt Nam (thế kỷ XVI-XX)". Nhưng viết về một lịch sử trải dài hơn bốn thế kỷ, trong 90 trang sách khổ 13X19, thì chỉ có thể là sơ lược."***

(*)- *EUGÈNE LOUVET* (trong *La Cochinchine Religieuse*, Paris 1883 tomes I và II) chỉ đề cập tới Nam Kỳ thuộc địa của Pháp, tức Tổng Giáo phận thành phố Hồ Chí Minh ngày nay.

-*ADRIEN LAUNAY* (trong *Histoire de la Mission de la Cochinchine – Documents historiques*, Paris 1923-1925, tomes I, II, III), chỉ công bố một số tư liệu về cuộc truyền giáo ở Đàng Trong, tức Tổng Giáo phận Huế và Tổng Giáo phận thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

-*ADRIEN LAUNAY*, (trong *Histoire de la Mission du Tonkin – Documents historiques*, Paris 1927), cũng chỉ công bố một số tư liệu về công cuộc truyền giáo của các thừa sai Pháp ở Tây Đàng Ngoài, tức các Giáo phận Hà Nội, Hưng Hóa, Phát Diệm, Thanh Hóa và Vinh ngày nay.

-*MARCOS GISPERT*, (trong *Historia de las Misiones Dominicanas en Tungkin*, Avila 1928), chỉ viết về công cuộc truyền giáo của các tu sĩ Đa minh ở Đông Đàng Ngoài, tức các giáo phận Hải Phòng, Bùi Chu, Thái Bình, Bắc Ninh và Lạng Sơn ngày nay.” (Trương Bá Cần -chủ biên, *LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN Công giáo ở Việt Nam, Tập I, Thời kỳ khai phá và hình thành [từ khởi thủy cho tới cuối thế kỷ XVIII]*, Lời nói đầu).

** Có lẽ tác giả Trương Bá Cần và nhóm cộng sự viên chưa đọc bộ Lịch sử Đạo Công Giáo ở Việt Nam của LM Bùi Đức Sinh gồm ba cuốn khoảng trên 1000 trang có bày bán ở các nhà sách Công Giáo.

“Một bộ “LỊCH SỬ CÔNG GIÁO VIỆT NAM” gồm hai phần: phần một về sự phát triển của Công giáo ở Việt Nam, phần hai về vị trí Công giáo Việt Nam giữa lòng dân tộc. Nhưng do những khó khăn khách quan, cho tới nay, mới chỉ có phần về “LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CÔNG GIÁO Ở VIỆT NAM” được khởi công do Linh mục Trương Bá Cần, Tiến sĩ Sử học (Docteur en Histoire –Sorbonne – Paris, trực tiếp biên soạn với sự góp phần của các ông Vương Đình Chử, Nguyễn Thanh Long, Nguyễn Nghị và Chương Thâu.

Bộ sách này sẽ được xuất bản thành ba tập:

TẬP I: Thời kỳ khai phá và hình thành (Từ đầu cho tới cuối thế kỷ XVIII)

TẬP II: Thời kỳ thử thách và phát triển (Từ đầu thế kỷ XIX cho tới 1945)

TẬP III: Thời kỳ bất ổn và chuyển mình (Từ 1945-1975)... (Lời nói đầu)

“Tuy bộ “Lịch sử Phát triển Công giáo ở Việt Nam chưa hoàn tất, còn thiếu Tập III, thời kỳ bất ổn và chuyển mình - từ mùa thu 1945 đến thời cận đại, nhưng để kỷ niệm 50 năm linh mục của mình (1958-2008) và để góp phần chuẩn bị chào mừng 50 năm thành lập hàng giáo phẩm Việt Nam (1960-2010), Linh mục Tiến sĩ Trương Bá Cần đã cho xuất bản Tập I và Tập II của công trình đã được biên soạn.

Là một nhà khoa học và là một linh mục Công giáo, tác giả Trương Bá Cần có thể có những nhìn nhận và đánh giá lịch sử Công giáo không như các sử gia ngoài đời cũng là điều dễ

hiểu. Hơn nữa ấn phẩm lần đầu xuất bản khó tránh những khiếm khuyết, mong bạn đọc thể tất và góp ý sửa chữa... (Lời giới thiệu của Nhà XB Tôn Giáo).

Nhìn lại các công trình biên soạn về lịch sử Giáo hội Công giáo Việt Nam thì hai bộ sử của Linh mục Phan Phát Huôn và Linh mục Bùi Đức Sinh là tương đối đầy đủ, nghĩa là từ khởi thủy công cuộc truyền bá Phúc Âm ở VN thế kỷ XVI cho đến năm 1975 trong khi bộ sử của Linh mục Trương Bá Cần chỉ mới từ khởi thủy đến 1945, còn thiếu Tập III chưa xuất bản.

Sau ngày 30-4-1975, Đạo Công Giáo ở Việt Nam gặp nhiều khó khăn chèn ép dưới chế độ Cộng Sản. Ba thập niên sau một ấn phẩm có tên “*Ba mươi năm Công Giáo Việt Nam dưới chế độ Cộng Sản 1975-2005*” do Nguyệt san Diễn Đàn Giáo Dân và Phong Trào Giáo Dân Việt Nam Hải Ngoại ấn hành lần thứ nhất tại Mỹ và Âu châu tháng 8-2005. Năm 2009, tập hồi ký của Đức Giám Mục Phụ Tá Tổng Giáo Phận Hà Nội, Phao-lô Lê Đắc Trọng, quyển “*Chứng Từ của một Giám Mục, Những câu chuyện về một thời*” với lời giới thiệu của Đức Cha Giu-se Ngô Quang Kiệt, Tổng Giám Mục Hà Nội. Năm 2019 lại một cuốn hồi ký khác của Đức Cha Phê-rô Maria Khuất Văn Tạo, Giám Mục Giáo Phận Hải Phòng 1956-1977 có tên “*Chứng từ của một mục tử*” do Hội Thân Hữu Giáo Phận Hải Phòng xuất bản ở Paris, Định Hướng ấn hành, dày 270 trang khổ 5A góp thêm tư liệu cho giới nghiên cứu sử học để viết về lịch sử của đạo Công Giáo ở Việt Nam.

Cách đây hơn hai nghìn năm, Cicero (106-43 trước CN), chính khách và là một nhà hùng biện nổi tiếng đã đưa ra một quan điểm dứt khoát: “*Luật đầu tiên của lịch sử là không được nói gì mà không đúng với sự thật, và không có gì thật mà không nói đến: “Primam esse historiae legem, ne quid falsi dicere audeat, ne quid veri non audeat.*” Ước mong các tư liệu lịch sử liên quan đến tôn giáo cũng được hình thành trong tinh thần đó, cụ thể là như quyển “*Lịch sử Giáo Phận Vinh*” mà chúng tôi đã có dịp góp lời phê bình trong một lần trước đây, và cũng đã được nhắc lại trong bài viết này.

Kính chào Giáo Sư Ngô Thanh Nhân.

Nguyễn Đức Cung

Philadelphia, September 16 - 2020